

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-4-2021

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh;

Ông Bùi Huy Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 419/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Trần Thị Thanh T, sinh năm 1993 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 9, ấp 1, xã H, huyện X, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Trần Hoàng V, sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 20, thôn S, xã S, huyện C, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc nguyên đơn bà Nguyễn Trần Thị Thanh T trình bày:

Bà Nguyễn Trần Thị Thanh T và ông Trần Hoàng V qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau đã tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 21-10-2019 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C,

tỉnh B. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến tháng 9 năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, ông V không chung thủy với bà T từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên không quan tâm, lo lắng cho nhau, lạnh nhạt với nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn được và ông V, bà T đã sống ly thân từ tháng 05 năm 2020 đến nay. Nay bà Nguyễn Trần Thị Thanh T cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hoàng V.

Về con chung: Bà Nguyễn Trần Thị Thanh T và ông Trần Hoàng V có 01 con chung là cháu Trần Như Bảo N, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2020. Nay ly hôn bà T có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Như Bảo N và không yêu cầu ông Trần Hoàng V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Trần Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Trần Hoàng V đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập, thông báo đến Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông V vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và ghi nhận ý kiến của ông V được.

Kết quả thu thập chứng cứ: Theo kết quả xác minh tại địa phương, nơi sinh sống của bà T, ông V ngày 12/11/2020 ghi nhận được nội dung sau: Thời gian đầu bà T và ông V chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, mâu thuẫn trầm trọng và ông V, bà T đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Trong thời gian chung sống thì giữa ông V và bà T có 01 người con chung, hiện nay con chung đang sống chung với bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tố tụng nên làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Trần Thị Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Trần Thị Thanh T và ông Trần Hoàng V có đăng ký kết hôn, nay bà T xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn ông Trần Hoàng V đang cư trú tại xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Bà Nguyễn Trần Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Trần Hoàng V mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà T và ông V.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Thị Thanh T và ông Trần Hoàng V kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21-10-2019 tại UBND xã S, huyện C, tỉnh B. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến tháng 9 năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, ông V không chung thủy với bà T từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên không quan tâm, lo lắng cho nhau, lạnh nhạt với nhau.

Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương ngày 12/11/2020 ghi nhận được nội dung sau: Thời gian đầu bà T và ông V chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau, mâu thuẫn trầm trọng và ông V, bà T đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Trong thời gian chung sống thì giữa ông V và bà T có 01 người con chung, hiện nay con chung đang sống chung với bà T.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập các bên đến trụ sở Tòa án nhằm để ghi nhận ý kiến và hoà giải, nhưng do ông V vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến và hoà giải hàn gắn được.

Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai đều không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên

áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông V.

[4] Về con chung: Bà T và ông V có 01 người con chung là cháu Trần Như Bảo N, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2020. Bà T có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Như Bảo N và không yêu cầu ông Trần Hoàng V cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày nguyện vọng về con chung, nên Tòa án không thể ghi nhận nguyện vọng của ông V về giải quyết con chung.

Căn cứ vào ý kiến, nguyện vọng của nguyên đơn nhận thấy cháu Trần Như Bảo N đang con nhỏ, dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ và từ khi bà T và ông V ly thân thì cháu N sống chung với bà T và bà T vẫn đảm bảo sự ổn định về các tâm sinh lý cũng như sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần cho cháu N. Bà T là người có công ăn việc làm ổn định đủ điều kiện để nuôi con chung. Do đó để đảm bảo quyền lợi của con chung sau khi ly hôn nên giao cháu N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vì bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của bà T là không yêu cầu ông V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Trần Thị Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Trần Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Trần Thị Thanh T được ly hôn với ông Trần Hoàng V.

Về con chung: Bà Nguyễn Trần Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Như Bảo N, sinh ngày 12

tháng 4 năm 2020. Ông Trần Hoàng V không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Hoàng V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Trần Thị Thanh T không yêu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Trần Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0004912**, ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Nguyễn Trần Thị Thanh T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (**09/4/2021**) các đương sự được quyền kháng cáo. Do bà T và ông V đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Toà án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã Sơn Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến